

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 136CV-CTVT

Việt Trung, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Về việc giải trình lợi nhuận sau
thuế TNDN tại báo cáo
KQHĐKD Quý II năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2022 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý II/2022 lãi so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý II/2022	Quý II/2021	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mù cao su	Tấn	204,9	116,0	88,9	76,6
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	572,743	256,638	316,1	123,2
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	689,26	415,412	273,8	65,9
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	16.891.136.397	7.980.587.059	8.910.549.338	111,65
5	Giá vốn hàng bán	Đồng	15.477.609.996	8.221.718.097	7.255.891.899	88,25
6	Lợi nhuận gộp	Đồng	1.413.526.401	-241.131.038	1.654.657.439	-686,21
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	9.929.241.271	66.418.296	9.862.822.975	14.849,56
8	Chi phí tài chính	Đồng	775.771.692	1.289.477.452	-513.705.760	-39,84
9	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.321.597.571	3.494.575.846	-172.978.275	-4,95
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	7.245.398.409	-4.958.766.040	12.204.164.449	-246,11



11	Lợi nhuận khác	Đồng	360.619.965	587.652.847	-227.032.882	-38,63
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.606.018.374	-4.371.113.193	11.977.131.567	-274,01
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.606.018.374	-4.371.113.193	11.977.131.567	-274,01

2. Nguyên nhân

Quý II/2022, mặc dù đang gặp ảnh hưởng do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cũng như cả nước nói chung. Công ty đã có những sự cố gắng để đạt những kết quả sau: sản lượng tiêu thụ mũ cao su (Chỉ tiêu 1), gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) của Quý II/2022 tăng lần lượt là 88,9 tấn, 316,1 m³ và 273,8 m³ làm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng (chỉ tiêu 4) tăng 8.910.549.338 đồng (tương đương 111,65%); Giá vốn hàng bán tăng 7.255.891.899 đồng. Dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 1.654.657.439 đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Quý II/2022, tiến hành phân chia lợi nhuận từ hoạt động liên doanh với Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phát Quảng Bình nên doanh thu hoạt động tài chính tăng 9.862.822.975 đồng (tương đương 14.849,56%). Chi phí tài chính giảm -513.705.760 đồng tương ứng với 39,84% . Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 9) giảm 172.978.275 đồng dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 10) tăng 12.204.164.449 tỷ đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 11) giảm 227.032.882 đồng. Theo đó lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 13) tăng 11.977.131.567 đồng.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty đề làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp lãi tại Báo cáo KQHĐKD Quý II năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành